

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 25.7.2017

“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Phú Phước

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Quốc Thái

2. Bà Trần Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2017/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2017/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Mỹ T, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện H, Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Ngọc H, sinh năm 1989(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện H, Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 7 năm 2016 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Lê Thị Mỹ T trình bày: Giữa nguyên đơn và bị đơn là anh Trần Ngọc H đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 16 tháng 4 năm 2014 do UBND xã T cấp. Sau khi đăng ký kết hôn anh chị sống vui vẻ, hạnh phúc trong thời gian đầu, sau đó do anh H không lo làm ăn thường xuyên uống rượu dẫn đến vợ chồng chị thường hay cãi vã nhau rồi anh H đánh đập chị đến ngày 27.5.2016 anh chị ly thân cho đến nay. Do đó, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Về con chung: Có 01 con chung là Trần Ngọc P, sinh ngày 29.7.2010,

chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh H vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân: Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng. Về nội dung: Sau khi xem các tài liệu có tại hồ sơ, nghe chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh H đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn được đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: giao cháu Trần Ngọc P, sinh ngày 29.7.2010 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh H có nơi cư trú tại thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện của chị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận. Anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo quy định. Nguyên đơn chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên HĐXX căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo quy định.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định tại chương X Bộ luật tố tụng dân sự về việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho anh Hiền nhưng anh không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị Tiên; tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiến cận, công khai chứng cứ ngày 12 tháng 6 năm 2017 và tại phiên tòa ngày 05 tháng 7 năm 2017 anh H đều vắng mặt không có lý do thể hiện anh H đã từ bỏ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định cho bị đơn.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh H tự nguyện tìm hiểu, sống chung và có đăng ký kết hôn số 12 ngày 16 tháng 4 năm 2014 tại UBND xã T, do vậy quan hệ giữa chị T và anh H là quan hệ vợ chồng được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Theo quy định tại khoản Điều 19 Luật hôn nhân gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau. Bản thân anh H không chăm lo cho gia đình thường hay uống rượu là nguyên nhân dẫn đến việc anh chị thường cãi vã, đánh nhau rồi ly thân mạnh ai nấy sống không còn quan tâm đến nhau đã thể hiện tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy đủ căn cứ về việc vợ chồng vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T.

3. Về con chung: Chị T và anh H có một con chung là Trần Ngọc P, sinh ngày 29.7.2010, cháu P hiện đang sống với chị T nên giao cháu cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp; anh H không phải cấp dưỡng nuôi con

4. Tài sản chung, nợ chung đương sự không yêu cầu HĐXX không xem xét.

5. Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

6. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H sẽ được HĐXX xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 19, 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Lê Thị Mỹ T được ly hôn với anh Trần Ngọc H.

2. Về con chung:

- Chị Lê Thị Mỹ T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Ngọc P, sinh ngày 29.7.2010; anh Trần Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Anh Trần Ngọc H có quyền thăm nom con chung, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Mỹ T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0011322 ngày 16.3.2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Chị Lê Thị Mỹ T và anh Trần Ngọc H được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Phú Phước